

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22632703] - Kỹ thuật pha chế đồ
uống không cồn (CCQ2427C)
CBGD: Nguyễn Thị Hồng Xuân (260098)

Số SV có mặt: 25...
Số bài thi: ...25...
Số tờ giấy thi: 25...

Nguyễn Thị Hồng Xuân
Nguyễn Thị Hồng Xuân

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124270096	Phạm Thị Ngọc	An	17/04/2006	CCQ2427C	1	<i>[Signature]</i>	8.5	6.4	7.2
2	2124270090	Nguyễn Thanh	Bằng	12/08/2006	CCQ2427C	1	<i>[Signature]</i>	5.7	5.5	5.6
3	2124270097	Nguyễn Thị Kim	Bộ	22/03/2006	CCQ2427C	1	<i>[Signature]</i>	8.4	6.6	7.3
4	2124270086	Nguyễn Trọng Bảo	Châu	12/03/2006	CCQ2427C	1	<i>[Signature]</i>	6.1	5.6	5.8
5	2124270073	Phan Thị Thùy	Dân	25/09/2006	CCQ2427C	1	<i>[Signature]</i>	7.5	8.3	8.0
6	2124270105	Phạm Ngọc	Đạt	28/03/2006	CCQ2427C	1	<i>[Signature]</i>	6.2	5.3	5.7
7	2124270093	Huỳnh Bảo	Duy	09/09/2005	CCQ2427C					
8	2124270134	Trần Hữu	Duy	04/12/2005	CCQ2427C					
9	2124270102	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	03/07/2006	CCQ2427C	1	<i>[Signature]</i>	8.5	8.0	8.2
10	2124270082	Nguyễn Thị Nhà	Hân	27/08/2006	CCQ2427C					
11	2124270087	Huỳnh Phúc	Hậu	18/11/2006	CCQ2427C	1	<i>[Signature]</i>	5.8	0.0	2.3
12	2124270100	Ngô Thị Bích	Hiền	15/03/2006	CCQ2427C	1	<i>[Signature]</i>	6.4	7.0	6.8
13	2124270080	Trương Văn	Hiếu	15/02/2005	CCQ2427C	1	<i>[Signature]</i>	6.6	6.5	6.5
14	2124270081	Nguyễn Huy	Hoàng	21/09/2006	CCQ2427C	1	<i>[Signature]</i>	5.6	8.0	7.0
15	2124270095	Vũ Trần Anh	Khôi	12/08/2003	CCQ2427C	1	<i>[Signature]</i>	7.6	8.5	8.1
16	2124270077	Nguyễn Vũ	Luân	26/09/2006	CCQ2427C	1	<i>[Signature]</i>	5.1	7.0	6.2
17	2124270103	Bùi Cẩm	Ly	18/07/2006	CCQ2427C	1	<i>[Signature]</i>	8.5	6.4	7.2
18	2122270095	Trần Văn	Nghĩa	28/01/2004	CCQ2227C	1	<i>[Signature]</i>	8.1	6.2	7.0
19	2124270108	Nguyễn Hồng	Ngọc	26/12/2006	CCQ2427C					
20	2124270076	A Thị Yến	Nhi	23/09/2006	CCQ2427C	1	<i>[Signature]</i>	4.5	0.0	1.8
21	2122270071	Nguyễn Thị Thu	Phượng	05/02/2004	CCQ2227C	1	<i>[Signature]</i>	7.8	6.6	7.1
22	2124270083	Mai Thị	Sang	27/09/2005	CCQ2427C	1	<i>[Signature]</i>	9.3	8.3	8.7
23	2124270094	Nguyễn Quốc Anh	Tài	30/08/2004	CCQ2427C					
24	2124270088	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	08/07/2006	CCQ2427C	1	<i>[Signature]</i>	8.7	8.5	8.6
25	2124270106	Trương Phước	Thành	16/09/2006	CCQ2427C	1	<i>[Signature]</i>	7.5	8.5	8.1
26	2124270099	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	01/05/2006	CCQ2427C	1	<i>[Signature]</i>	8.7	8.0	8.3
27	2124270092	Lê Hoài	Thương	28/10/2006	CCQ2427C	1	<i>[Signature]</i>	8.6	8.3	8.4
28	2122100132	Nguyễn Mai	Thy	11/09/2004	CCQ2227E	1	<i>[Signature]</i>	6.9	6.4	6.6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học : [22632703] - Kỹ thuật pha chế đồ uống không cồn (CCQ2427C)

Số SV có mặt: 25

Số bài thi:25

CBGD: Nguyễn Thị Hồng Xuân (260098)

Số tờ giấy thi: 25

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Nguyễn Thị Hồng Xuân

Nguyễn Thị Hồng Xuân

Cao Đức Việt

Cao Đức Việt

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2122170061	Nguyễn Tường	Vĩ	20/08/2004	CCQ2227E	1		8.4	7.8	8.0
30	2122260016	Nguyễn Thị Kim	Yến	07/07/2004	CCQ2226A	1		6.4	7.3	6.9

92%
23/25

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22632704] - Kỹ thuật pha chế đồ
uống không cồn (CCQ2427D)

CBGD: Cao Đức Thịnh (260301)

Số SV có mặt: 20.

Số bài thi: ...20...

Số tờ giấy thi: 20...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124270117	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	29/06/2005	CCQ2427D	1		8,6	7,2	7,8
2	2124270109	Nguyễn Ngọc	Ánh	07/10/2006	CCQ2427D	1		6,8	6,6	6,7
3	2124270145	Nguyễn Thị Bảo	Châu	12/11/2006	CCQ2427D	1		7,2	7,0	7,1
4	2124270121	Triệu Thị Huỳnh	Dao	22/01/2006	CCQ2427D	1		7,8	7,2	7,4
5	2124270120	Lý Ngọc	Duyên	19/07/2006	CCQ2427D	1		6,6	6,8	6,7
6	2124270124	Lê Đỗ Thị	Giàu	20/07/2006	CCQ2427D	1		7,7	7,2	7,4
7	2124270147	Đương Nguyễn Gia	Hân	04/09/2005	CCQ2427D			0	0	0
8	2124270123	Trần Thị Kim	Hoa	09/02/2006	CCQ2427D	1		6,9	7,0	7,0
9	2124270144	Nguyễn Huy	Hoàng	16/02/2002	CCQ2427D			0	0	0
10	2124270111	Phạm Nguyễn Văn	Hùng	14/03/2006	CCQ2427D	1		6,8	6,6	6,7
11	2124270125	Nguyễn Kim	Huy	26/01/2005	CCQ2427D			0	0	0
12	2124270116	Trần Thùy Thiên	Kim	07/12/2006	CCQ2427D	1		6,8	6,6	6,7
13	2124270132	Đoàn Thị Kim	Lan	30/04/2006	CCQ2427D			0	0	0
14	2124270130	Phạm Mỹ	Linh	28/02/2006	CCQ2427D	1		7,1	7,0	7,0
15	2124270141	Bùi Văn Phú	Lộc	12/08/2005	CCQ2427D	1		4,0	6,0	5,2
16	2124270110	Lê Tạ Thành	Luân	30/10/2006	CCQ2427D	1		6,4	7,2	6,9
17	2124270128	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	08/01/2006	CCQ2427D	1		5,8	6,5	6,2
18	2124270126	Đạm Phương	Nga	22/02/2006	CCQ2427D	1		7,8	6,5	7,0
19	2124270142	Thái Võ Hoàng	Nguyên	24/08/2005	CCQ2427D	1		8,0	6,5	7,1
20	2124270131	Nguyễn Thành	Nhân	29/12/2006	CCQ2427D	1		7,1	7,0	7,0
21	2124270149	Trần Minh	Nhân	20/02/2004	CCQ2427D			0	0	0
22	2124270151	Trương Minh	Nhân	30/01/2006	CCQ2427D			0	0	0
23	2124270135	Đoàn Khắc	Nhật	07/01/2006	CCQ2427D			0	0	0
24	2124270122	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	08/02/2006	CCQ2427D			0	0	0
25	2124270119	Đỗ Ngọc Quỳnh	Như	14/08/2006	CCQ2427D	1		6,8	6,6	6,7
26	2124270146	Phan Huỳnh Tuyết	Như	23/05/2006	CCQ2427D			0	0	0
27	2122270062	Nguyễn Trọng	Quân	10/06/2004	CCQ2227B	1		6,4	6,8	6,5
28	2124270114	Phan Thị Tường	Vy	13/08/2005	CCQ2427D	1		7,1	7,0	7,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học : [22632704] - Kỹ thuật pha chế đồ uống không cồn (CCQ2427D)

CBGD: Cao Đức Thịnh (260301)

Số SV có mặt: 20

Số bài thi:20

Số tờ giấy thi: 20

Cán bộ coi thi 1
Cao Đức Thịnh

Cán bộ coi thi 2
Nguyễn Hồng Xuyến

G. Viên chấm thi 1
Cao Đức Thịnh

G. Viên chấm thi 2
Nguyễn Hồng Xuyến

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124270127	Nguyễn Trọng	Vỹ	03/06/2006	CCQ2427D	<u>1</u>	<u>[Signature]</u>	<u>4.2</u>	<u>6.0</u>	<u>5.3</u>
30	2124270150	Nguyễn Huỳnh	Yên	03/02/2006	CCQ2427D			<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22632706] - Kỹ thuật pha chế đồ uống không cồn (CCQ2427C)

CBGD: Cao Đức Thịnh (260301)

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122260138	Trần Trương	An	12/06/2004	CCQ2226D			0	0	0
2	2122170338	Nguyễn Văn Quốc	Bào	10/01/2004	CCQ2227B	1		6,8	7,0	6,9
3	2121260006	Phan Chấn	Duy	20/04/2002	CCQ2126A	1		6,0	7,0	6,6
4	2122270078	Nguyễn Quỳnh Xuân	Mai	15/09/2004	CCQ2227C	1		4,5	6,5	5,7
5	2122270038	Nguyễn Lê Trà	My	22/04/2004	CCQ2227B	1		6,4	7,0	6,8
6	2122270066	Võ Minh	Nhật	19/04/2004	CCQ2227B	1		6,4	6,7	6,6
7	2124270133	Võ Đình Xuân	Ny	21/02/2006	CCQ2427D	1		7,4	6,9	7,1
8	2124270143	Lý Huỳnh Minh	Phi	22/09/2006	CCQ2427D			0	0	0
9	2124270138	Phạm Thiều Minh	Quang	27/05/2003	CCQ2427D	1		5,0	6,3	5,8
10	2124270118	Huỳnh Hoa	Thom	03/04/2006	CCQ2427D	1		7,0	7,0	7,0
11	2124270113	Nguyễn Lê Cẩm	Tiên	26/05/2006	CCQ2427D	1		7,8	7,2	7,4
12	2124270101	Đặng Bích	Trâm	30/11/2006	CCQ2427C	1		8,1	7,6	7,8
13	2124270104	Lê Uyên	Trang	03/03/2006	CCQ2427C	1		6,6	6,5	6,5
14	2124270140	Nguyễn Thị Thuý	Trang	24/01/2006	CCQ2427D	1		7,7	7,2	7,4
15	2124270089	Nguyễn Nhật Minh	Triều	13/03/2006	CCQ2427C			0	0	0
16	2124270107	Tô Thị Thanh	Trúc	27/10/2006	CCQ2427C	1		7,7	7,1	7,3
17	2124270136	Huỳnh Đan	Trường	10/07/2006	CCQ2427D	1		8,2	6,7	7,3
18	2124270091	Phan Thanh	Tùng	24/10/2006	CCQ2427C	1		4,5	6,7	5,8
19	2124270074	Hứa Thị Ngọc	Tuyết	09/08/2006	CCQ2427C			0	0	0
20	2124270112	Đặng Thùy	Vân	06/04/2006	CCQ2427D	1		8,2	6,1	6,9
21	2124270078	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	12/09/2006	CCQ2427C	1		7,3	7,1	7,2
22	2124270139	Lê Thị Bích	Vượng	19/06/2006	CCQ2427D	1		7,2	6,9	7,0
23	2124270129	Lê Ngọc Mai	Vy	11/02/2006	CCQ2427C	1		6,0	6,7	6,4
24	2124270075	Nguyễn Lê Tường	Vy	04/11/2006	CCQ2427C	1		5,6	6,8	6,3
25	2124270115	Nguyễn Minh Tường	Vy	16/10/2006	CCQ2427D	1		7,6	7,4	7,5
26	2124270085	Nguyễn Kim	Yến	05/01/2006	CCQ2427C	1		6,1	6,3	6,2